

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2021 - 2022, định hướng năm học 2022 - 2023

Phần I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022

1. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án khoa học năm học 2021 - 2022

1.1. Đề tài, Dự án cấp Tỉnh

Trong năm học 2021-2022, 02 đề tài, dự án cấp tỉnh được tổ chức nghiệm thu: đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin giám sát, điều khiển và tự động đóng mở tại một số cống thoát nước chính của thành phố Hà Tĩnh*” do TS. Đoàn Hoài Sơn làm chủ nhiệm, kết quả xếp loại Tốt; dự án *Nghiên cứu xác định một số chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật của gà Ri lai giai đoạn từ 0 - 12 tuần tuổi nuôi bằng thức ăn tự phối trộn tại Trại Trường Đại học Hà Tĩnh*” của TS. Võ Văn Hùng, kết quả xếp loại Đạt;

Đăng ký thực hiện 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 01 nhiệm vụ đã được phê duyệt cho năm 2022 (Đề tài: *Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và cảm biến thông minh xây dựng hệ thống quan trắc tự động độ mặn tại các cống lấy nước chính phục vụ xuất nông nghiệp trên đê La Giang, tỉnh Hà Tĩnh*), 02 nhiệm vụ đang chờ xét duyệt cho năm 2023 (Đề tài: *Nghiên cứu sản xuất than sinh học từ phế phụ phẩm nông nghiệp ứng dụng làm đệm lót sinh học cho các trang trại chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh góp phần đảm bảo an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả kinh tế; và đề tài Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo tại Trường Đại học Hà Tĩnh*);

1.2. Đề tài cấp cơ sở

1.2.1. Đề tài triển khai mới

Năm học 2020 - 2021 có 17 đề tài cấp cơ sở, 07 giáo trình, sách tham khảo, 25 sáng kiến được phê duyệt thực hiện. Cụ thể:

TT	Nhiệm vụ NCKH được duyệt	Tác giả	Đơn vị
I	Đề tài cấp cơ sở		
1	Một số giải pháp cơ bản đảm bảo hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ cho học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Khoa Chính trị - Luật
2	Một số kết quả về chuẩn hóa ràng buộc cho bài toán quy hoạch nón	Lê Văn Hiền	Khoa Sư phạm
3	Một số nội dung sách giáo khoa môn Toán lớp 1, lớp 2 trong chương trình	Nguyễn Thị Minh Hưng	Khoa Sư phạm

	Giáo dục phổ thông mới dưới góc nhìn của Toán học cao cấp		
4	Ứng dụng phần mềm Crocodile physics 605 thiết kế một số thí nghiệm ảo phần Quang học vật lý 11	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Sư phạm
5	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng điều chế cao su lỏng bằng tác nhân Photo-Fenton	Lê Đức Minh	Khoa Sư phạm
6	Nghiên cứu khả năng chỉ thị môi trường của Giáp xác nước ngọt ở các thủy vực vùng núi đá vôi vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	Lê Danh Minh	Khoa Sư phạm
7	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống cây cảnh và các tiểu công viên tới vi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh	Biện Văn Quyền	Khoa Sư phạm
8	Xây dựng hệ thống hỗ trợ Quản lý thông tin Lý lịch khoa học cho trường Đại học Hà Tĩnh	Phan Thị Gấm Nguyễn Quốc Dũng Dương Quỳnh Lưu	Khoa Kỹ thuật -CN
9	Phát triển bền vững cụm công nghiệp Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Trần Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD
10	Đánh giá kỹ năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hà Tĩnh	Phan Thị Phương Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
11	Một số giải pháp tăng động lực làm việc cho giảng viên Trường Đại học Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phan Thị Ái	Khoa Kinh tế - QTKD
12	Nghiên cứu dạy phát âm thanh điệu tiếng Việt cho sinh viên Lào tại trường Đại học Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Khoa Tiếng Việt
13	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Hà Tĩnh	Nguyễn Văn Thanh Ngô Tất Đạt Nguyễn Thị Mai Trâm	Khoa Ngoại ngữ
14	Áp dụng khoảng trống thông tin (IGA) nhằm thúc đẩy động lực học và năng lực nói Tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ tại Trường Đại học Hà Tĩnh (Using information gap activities to enhance students' motivation and English speaking performance at Ha Tinh University)	Hoàng Diệp Anh	Khoa Ngoại ngữ

15	Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng hoa ly, hoa cúc, phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất tại Hà Tĩnh	Lâm Xuân Thái	Khoa Nông nghiệp
16	Hoạt động an sinh xã hội đối với người lao động chịu ảnh hưởng của dịch Covid - 19 tại tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Thu Hiền	Phòng Đào tạo
17	Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra ở Trường Đại học Hà Tĩnh	Trần Thế Sơn Đường Thế Anh Ngô Tất Đạt	Phòng Thanh tra – Pháp chế
II Giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo			
1	Toán sơ cấp	Lê Văn Hiến	
2	Toán học 1	Lê Văn An, Nguyễn Khánh, Nguyễn Thị Hải Anh	
3	Ứng dụng laser femto - gây trong chế tạo cảm biến micro trên màng mỏng kim loại	Nguyễn Thị Huyền Trang	
4	Thí nghiệm hóa phổ thông	Lê Đức Minh	
5	Hướng dẫn học môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Phạm Huy Thông	
6	Lý thuyết dịch song ngữ Việt - Trung	Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Phương Thảo	
7	Phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học	Nguyễn Văn Tịnh Chu Trọng Tuấn	

1.2.2. Nghiệm thu đề tài năm học 2020 - 2021

Tổ chức nghiên cứu và nghiệm thu 09 đề tài cấp cơ sở của năm học 2020-2021 thực hiện trong năm 2021-2022. Cụ thể:

+ Đề tài “Điều kiện tối ưu bậc hai cho cực tiểu địa phương ổn định mạnh” của TS. Lê Văn Hiến;

+ Đề tài “Phương pháp ăn mòn laser trong chế tạo cấu trúc nano trên màng mỏng Au/Pb và ứng dụng trong cảm biến hóa học” của TS. Nguyễn Thị Huyền Trang;

+ Đề tài “Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác kế toán quản trị tại các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh - Nghiên cứu điển hình tại Công ty CP thương mại I Hà Tĩnh”, của ThS. Trương Thị Phương Thảo ;

+ Đề tài “Vận dụng kế toán quản trị tại Trường Đại học Hà Tĩnh hướng tới tự chủ tài chính”, của ThS. Đặng Thị Kim Oanh;

+ Đề tài “Tính đơn vô hạn hoàn toàn của đại số đường Leavitt trên siêu đồ thị”, của ThS. Nguyễn Đình Nam;

+ Đề tài “*Tự chủ đại học - Lý luận, thực tiễn và một số khuyến nghị cho Trường Đại học Hà Tĩnh*” của TS. Hoàng Ngọc Hà;

+ Đề tài “*Các giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển sinh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hà Tĩnh*” của TS. Nguyễn Văn Thanh;

+ Đề tài “*An toàn lao động trong thi công phá dỡ công trình nhà ở thấp tầng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*” của ThS. Lưu Thị Thủy;

+ Đề tài “*Nghiên cứu xác định một số chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật của gà Ri lai giai đoạn từ 0 - 12 tuần tuổi nuôi bằng thức ăn tự phối trộn tại Trại Trường Đại học Hà Tĩnh*” của TS. Võ Văn Hùng;

Như vậy, 9/10 đề tài cấp cơ sở của năm học 2020-2021 được tổ chức nghiệm thu (01 đề tài xin thôi không thực hiện), đạt 90%, trong đó 5/9 đề tài thực hiện đúng thời hạn, 3/9 đề tài gia hạn, 02 đề tài xếp loại xuất sắc đạt 22%, 7 đề tài xếp loại Tốt đạt 78%.

2. Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo

- Nghiệm thu 01 Sách tham khảo “*Một số tính chất chính quy trong giải tích biến phân và ứng dụng*” của TS. Lê Văn Hiền.

3. Hội nghị, Hội thảo khoa học

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã chủ trì, phối hợp tổ chức 01 Hội thảo cấp tỉnh, 01 Hội thảo cấp Trường, 01 Hội nghị cấp Trường, 05 Hội nghị khoa học cấp Khoa. Cụ thể:

+ Chủ trì và phối hợp với các trường Khối Thi đua các Trường ĐHCĐ tổ chức thành công Hội thảo cấp tỉnh “*Nền kinh tế số và sự tác động đến đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội địa phương*” - đây cũng là sự kiện điểm hướng tới kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Trường.

+ Phối hợp với Phòng Đào tạo tổ chức Hội thảo khoa học cấp Trường “*Đánh giá Chương trình đào tạo Khối ngành sư phạm sau một chu kỳ thực hiện*”;

+ Tổ chức thành công Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học lần thứ XII năm học 2021 – 2022;

+ Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2021 – 2022 (Dự kiến tổ chức trong tháng 8/2022);

+ Tổ chức 05 Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học của các Khoa Sư phạm, Ngoại ngữ, Chính trị - Luật, Kỹ thuật - Công nghệ, Kinh tế - QTKD.

4. Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và các công bố trong nước, quốc tế

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã xuất bản 02 số Tạp chí Khoa học với 40 bài báo từ các kết quả nghiên cứu có chất lượng, được các nhà khoa học trong và ngoài trường phản biện đánh giá tốt.

Có 265 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, hội nghị, hội thảo khoa học các cấp. Cụ thể: 158 bài đăng tạp chí Khoa học trong nước,

35 bài đăng tạp chí quốc tế, trong đó có 30 bài đăng các tạp chí có chỉ số tác động, 7 bài Hội thảo quốc tế, 27 bài Hội thảo quốc gia, tỉnh, 34 bài Hội thảo cấp Trường.

Tiêu biểu cho các công bố quốc tế năm nay là các tác giả Hà Văn Xuân (11 bài), Trần Hải Ngọc (8 bài), Nguyễn Nữ Mỹ Hà (04 bài), Trần Ngọc Tuyền (02 bài), Nguyễn Châu Trinh (02 bài)

5. Công tác sáng kiến

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường có 51 cá nhân thực hiện các sáng kiến kinh nghiệm. Tất cả các sáng kiến đều hướng đến góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý các lĩnh vực công tác của Trường Đại học Hà Tĩnh. Kết quả 50/51 sáng kiến được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả Đạt và được áp dụng vào từng nhiệm vụ cụ thể của các cá nhân và các nhiệm vụ chung của Nhà trường.

6. Hoạt động Sinh viên NCKH

Hoạt động NCKH của sinh viên cùng với hoạt động NCKH của giảng viên là một nhiệm vụ quan trọng của Trường Đại học Hà Tĩnh, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương và cả nước, đặc biệt là trong bối cảnh khoa học công nghệ đang phát triển và làm chủ trên mọi phương diện.

Năm học 2021-2022, Phòng Quản lý KH-ĐN-TT đã chủ trì triển khai hoạt động Sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong toàn trường, với 65 công trình của 155 sinh viên tham dự 5 Hội nghị Sinh viên NCKH cấp Khoa, đạt 8.7% trên tổng số sinh viên toàn trường, số lượng đề tài NCKHSV tăng so với năm học 2020-2021. Chủ trì tổ chức thành công Hội nghị Sinh viên NCKH cấp Trường lần thứ 12 với 16 đề tài được tuyển chọn từ 65 công trình NCKH thuộc các lĩnh vực Khoa học Giáo dục, Chính trị, Luật, Kinh tế - Tài chính ngân hàng, Công nghệ thông tin, Xây dựng, Ngoại ngữ. Điều đáng mừng là, ngoài số lượng đề tài gia tăng, chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm nay khá tốt, nhiều công trình được triển khai nghiên cứu công phu và đề xuất các giải pháp có tính ứng dụng cao. Tiêu biểu là các đề tài: *Tìm hiểu nội dung dạy học số tự nhiên ở lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên cơ sở của lý thuyết tập hợp và ánh xạ; Tính nhạc trong thơ của một số tác giả tiêu biểu trong chương trình tiểu học; Xây dựng ứng dụng kết nối đam mê HTU-Clubs; Nghiên cứu một số thuật toán trong học máy và xây dựng ứng dụng điểm danh sinh viên bằng nhận diện khuôn mặt tại Trường Đại học Hà Tĩnh; Giải pháp khắc phục lỗi sai của sinh viên khi sắp xếp trật tự các thành phần câu trong tiếng Hán; Influence of talk dubbing on high school students' speaking skill; Thực hiện pháp luật về hộ tịch của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh; Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Hà Tĩnh của tân sinh viên; Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh.* Kết quả, có 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích.

7. Một số hoạt động khoa học & công nghệ khác

- Kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Triển khai cho CBGV toàn trường đăng ký, nộp hồ sơ tham gia xét chọn, tôn vinh Trí thức tiêu biểu Hà Tĩnh lần thứ nhất năm 2022. Kết quả có 20 hồ sơ đủ điều kiện gửi dự xét danh hiệu Trí thức tiêu biểu Hà Tĩnh lần thứ nhất năm 2022;

- Hoàn thiện việc biên soạn, lấy ý kiến góp ý đối với: Quy định về biên soạn và phát hành giáo trình, tài liệu học tập của Trường Đại học Hà Tĩnh; Quy định quản lý hoạt động Sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hà Tĩnh; Quy định về quản lý sử dụng mạng xã hội của Trường Đại học Hà Tĩnh; Quy định Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Tham gia chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh năm 2021;

- Triển khai cho các Khoa/ bộ môn, giảng viên kiêm giảng cập nhật Lý lịch khoa học lên driver nhằm từng bước thực hiện lộ trình cập nhật thông tin khoa học của cán bộ, giảng viên lên website Trường;

- Cập nhật Lý lịch khoa học giảng viên toàn trường lên Google Driver làm cơ sở dữ liệu cho xây dựng đề tài cấp Trường về quản lý hoạt động khoa học của giảng viên;

- Tổ chức tổng hợp khối lượng KHCN năm học 2020-2021 của cán bộ, giảng viên trong toàn trường.

Phần II. Những tồn tại, hạn chế trong hoạt động KH&CN năm học 2021-2022

1. Tồn tại, hạn chế trong hoạt động KHCN năm học 2021 - 2022

- Vẫn còn 17 giảng viên thiếu giờ NCKH (9.6%). Cá biệt vẫn còn có 08 giảng viên, giảng viên kiêm giảng không có giờ NCKH nào (4.5%). Cụ thể:

TT	Họ tên	Đơn vị	Số giờ thực hiện	Định mức	Thiếu
1	Trương Quang Duẩn	PKTĐBCL	0	60	-60
2	Trần Dương	TTTTTV	87	99	-12
3	Nguyễn Thị Huyền Cẩm	K. Tiếng Việt	0	40	-40
4	Nguyễn Trọng Việt	K. Tiếng Việt	0	40	-40
5	Trần Thị Hải Yến	K. Tiếng Việt	0	80	-80
6	Nguyễn Thị Hương Giang	BM. TLGD	250	260	-10
7	Nguyễn Thị Tố Như	K.KTCN	280	330	-50
8	Lê Đăng Giáp	K. KT-QTKD	200	330	-130
9	Nguyễn Hoàng	K.CT-Luật	0	330	-330
10	Đinh Tiên Hoàng	K.CT-Luật	200	330	-130
11	Trần Quốc Hoàn	K.NN&MT	72	260	-188
12	Lê Thị Thảo	K. Ngoại ngữ	0	200	-200
13	Lê Minh Quân	K. Sư phạm	124	330	-206

14	Nguyễn Văn Ân	K. Sư phạm	0	200	-200
15	Trần Tuyết Xoan	K. Sư phạm	90	200	-110
16	Đào Quốc Việt	K. Sư phạm	0	200	-200
17	Bùi Thị Quỳnh Hoa	K. Sư phạm	90	200	-110

- Đa số CBGV đủ giờ hoặc thừa không đáng kể, có 52/177 CBGC được thống kê thừa từ 01-20 giờ (tương đương 29.3%), cao hơn năm học 2020-2021.

- 107/177 giảng viên được thống kê giờ NCKH thừa từ trên 20 giờ trở lên (60.5%). Trong đó, số giảng viên thừa trên 100 giờ có 39 giảng viên (22%), trên 200 giờ có 14 giảng viên (8%). Trong đó, tiêu biểu có TS Đoàn Hoài Sơn thừa 617 giờ, TS Hồ Thị Nga thừa 1037 giờ, ThS. Trần Hải Ngọc thừa 1580 giờ

Từ kết quả trên, có thể đánh giá, đa số giảng viên hoạt động nghiên cứu khoa học với mục đích là đủ giờ. Số giảng viên say mê nghiên cứu khoa học, có số lượng vượt giờ NCKH cao không nhiều và tập trung vào một số cá nhân truyền thống;

- Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế cao hơn so với năm học trước, tuy nhiên tỷ lệ còn thấp so với số lượng CBGV và tiềm lực của Nhà trường, chủ yếu tập trung vào một số cá nhân và một số nghiên cứu sinh ở nước ngoài.

- Hoạt động CGCN còn rất hạn chế;

- Vẫn còn tình trạng không hoàn thành đề tài NCKH đã được phê duyệt;

- Các công trình NCKH đã bám các định hướng nghiên cứu khoa học ưu tiên, các hoạt động CGCN được xác định trong kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ, tuy nhiên vẫn còn thiếu những công trình có tính ứng dụng cao, áp dụng vào thực tiễn đời sống và sản xuất.

- Hoạt động hội nghị, hội thảo khoa học gặp nhiều khó khăn. Số lượng hội nghị, hội thảo ít. Hội nghị khoa học chủ yếu là Hội nghị SVCNCKH cấp Trường và Hội nghị của các Khoa.

- Công tác xuất bản tạp chí: năm học 2021-2022 Trường xuất bản được 03 số tạp chí, với 37 bài được nhận đăng là con số khiêm tốn so với nguồn lực của Nhà trường.

- Số lượng đề tài Sinh viên NCKH ở một số Khoa tăng so với năm học trước, nổi bật là Khoa Sư phạm, tuy nhiên lại giảm ở một số khoa, lí do là ít sinh viên (Khoa Chính trị - Luật, Nông nghiệp).

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận CBGV nhận thức chưa sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của người giảng viên đại học trong nghiên cứu khoa học. Nhiều CBGV chưa coi hoạt động NCKH

là nhiệm vụ trọng tâm song song với đào tạo mà GV phải thực hiện; Đa số giảng viên quan với mục đích để đủ giờ NCKH.

- Năng lực nghiên cứu khoa học của một bộ phận CBGV chưa đáp ứng yêu cầu;
- Chưa thành lập được các nhóm nghiên cứu chuyên sâu;
- Nhà trường chưa có chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ NCKH;
- Nguồn lực tài chính cho hoạt động NCKH còn hạn chế;
- Việc phổ biến, quán triệt thực hiện quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ còn chưa triệt để;
- Chính sách khuyến khích sinh viên NCKH chưa đủ mạnh để thu hút lực lượng tham gia, các đơn vị chưa đầu tư đúng mức cho hoạt động này.

Phần III. Định hướng và giải pháp hoạt động KH&CN năm học 2022 - 2023

1. Định hướng chung

- Hoạt động KH&CN bám sát định hướng giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 theo kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ và Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường. Cụ thể:

Các đề xuất nghiên cứu cần bám sát Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; phương hướng, mục tiêu và các chương trình trọng điểm nhiệm kỳ 2020-2015, định hướng đến năm 2030; Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ... nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết của tỉnh, có giá trị khoa học, thực tiễn và tính khả thi cao, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp hữu cơ; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa vào sản xuất và dịch vụ. Du nhập, đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực, góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Ưu tiên các nhiệm vụ KH&CN phục vụ trực tiếp cho sản xuất, đời sống, có địa chỉ ứng dụng cụ thể; các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng cao, tính lan tỏa lớn; các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Khuyến khích phát triển các loại hình vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Từ những định hướng này, các tác giả đề xuất đề tài nghiên cứu phù hợp. Những đề tài có ý nghĩa tính thực tiễn cấp thiết, có giá trị khoa học, có tính khả thi cao, có thể đề xuất nâng cấp thành đề tài cấp tỉnh cho những năm tiếp theo. Việc làm này không những góp phần nâng cao chất lượng đề tài cấp cơ sở mà còn là nguồn lực bổ sung đăng ký đề tài cấp tỉnh hàng năm của Nhà trường.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa vào sản xuất và dịch vụ; du nhập, đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực, góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Ưu tiên KH&CN phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống, có địa chỉ ứng dụng cụ thể. Khuyến khích phát triển các loại hình vườn ươm công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Trong lĩnh vực khoa học giáo dục cần khuyến khích các đề tài có sản phẩm ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho công cuộc đổi mới toàn diện của ngành và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

- Khuyến khích thúc đẩy đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, tư vấn chính sách trong các lĩnh vực có thế mạnh của nhà trường;

- Đẩy mạnh hoạt động Sinh viên NCKH;

- Đẩy mạnh hoạt động của các nhóm nghiên cứu trong thực hiện các nhiệm vụ KH&CN;

- Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước, các cơ quan ban ngành trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học nhằm tăng số lượng và chất lượng công trình NCKH và công bố quốc tế;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu; chú trọng nâng cao năng lực nghiên cứu và sử dụng Tiếng Anh trong NCKH và công bố quốc tế.

2. Định hướng cụ thể

Căn cứ định hướng của Nhà trường, yêu cầu các đơn vị chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch năm học trong đó có kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ, được xét duyệt và áp dụng triển khai thực hiện theo kế hoạch đã đề ra:

+ Khuyến khích CBGV, sinh viên của các khoa triển khai các đăng kí nghiên cứu theo các định hướng nêu trên. Trong kế hoạch của đơn vị, cần chỉ ra định hướng nghiên cứu ưu tiên từ đầu năm để CBGV, sinh viên nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ NCKH;

+ Kế hoạch NCKH của giảng viên: Triển khai cho CB,GV trong đơn vị đăng kí nhiệm vụ NCKH (đề tài, bài báo, viết giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo và các hoạt động khoa học và công nghệ khác) ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của Trường;

+ Kế hoạch NCKH của sinh viên: Triển khai kế hoạch đến toàn thể sinh viên ngay từ đầu năm học; phân công giảng viên hướng dẫn, kế hoạch tổ chức Hội nghị Sinh viên NCKH cấp Khoa, Kỷ yếu Hội nghị;

+ Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học cấp khoa: đăng kí từ đầu năm học, tuân thủ Quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo theo ISO đã được ban hành và được Hiệu trưởng phê duyệt;

- Khuyến khích các đơn vị, cá nhân phát huy các mối quan hệ trong NCKH để tìm kiếm, đề xuất, đăng kí các đề tài, công trình, dự án cấp cao (Nhà nước, Bộ, Tỉnh). Đề nghị các đơn vị, cá nhân có đề tài cấp cao hoàn thiện hồ sơ và nộp 01 bộ về cho Phòng QLKH-ĐN-TT để tổng hợp, thống kê, xác nhận giờ NCKH và phục vụ công tác kiểm định.

- Về việc tổ chức các Hội nghị, Hội thảo khoa học

+ Mở rộng quy mô các hội nghị, hội thảo khoa học; các chủ đề hội thảo tập trung vào việc giải quyết các vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nhà trường, phát triển đơn vị và bộ môn cũng như các vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo ...;

+ Khuyến khích và yêu cầu các đơn vị, cá nhân nghiên cứu, đề xuất tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp trường, tỉnh, quốc gia (hội nghị, hội thảo trong khuôn khổ đề tài, dự án theo quy định hoặc các vấn đề cần thiết mà nhà trường, xã hội quan tâm, có nhu cầu nghiên cứu);

+ Các Khoa/ bộ môn đăng kí tổ chức hội nghị, hội thảo khoa thuộc phạm vi chuyên môn, chuyên ngành đào tạo của đơn vị (quy trình theo ISO tổ chức hội nghị, hội thảo đã ban hành)

- Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và số lượng bài báo

+ Yêu cầu mỗi giảng viên phải có 01 bài báo/ năm học theo quy định;

+ Khuyến khích CBGV viết bài cho tạp chí khoa học của Nhà trường; tạp chí chuyên ngành và tạp chí khoa học Quốc tế, các công bố bằng Tiếng Anh nhằm tăng số lượng, chất lượng các công bố của Nhà trường;

- Nghiên cứu khoa học của sinh viên

- Đề tạo ra phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên sâu rộng ở tất cả các khoa đào tạo. Đề nghị các Khoa đào tạo có kế hoạch triển khai ngay hoạt động SVNCKH từ đầu năm học. Thực hiện đúng quy trình đăng ký và phê duyệt đề tài NCKH sinh viên; phân công giảng viên hướng dẫn và quản lý tốt khâu lựa chọn đề tài sinh viên NCKH cấp Khoa.

- Việc tổ chức hội nghị Sinh viên NCKH cấp Khoa cần tuân thủ đúng quy trình ISO đã được ban hành.

Lưu ý: Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên phải được gắn với hoạt động đào tạo, trong thực tập cuối khoá hoặc khoá luận tốt nghiệp. Phấn đấu để có nhiều công trình sinh viên NCKH đạt giải cấp Trường, cấp Bộ và các giải thưởng sinh viên NCKH.

- Hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ

Đẩy mạnh xây dựng mô hình và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho sản xuất từ các kết quả nghiên cứu. Tham gia tư vấn và triển khai ứng dụng các đề tài khoa học công nghệ đã được công nhận.

- Quản lý hoạt động KHCN

+ Chỉ đạo đăng ký các hoạt động KHCN theo định hướng của Nhà trường và của Tỉnh. Ưu tiên các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường, phù hợp với định hướng nghiên cứu của Tỉnh, Bộ.

+ Triển khai thực hiện đăng kí, phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022 đúng tiến độ, đúng định hướng;

+ Ưu tiên các đề tài Nghiên cứu khoa học cho cán bộ giảng viên có trình độ tiến sĩ và những CBGV đang làm Nghiên cứu sinh.

+ Nghiên cứu, từng bước cập nhật thông tin nghiên cứu khoa học của giảng viên lên trang website của Nhà trường;

+ Nghiên cứu, kiện toàn và có giải pháp thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu;

+ Hoàn thiện các văn bản liên quan đến quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường; quan tâm đến chế độ hỗ trợ nghiên cứu, khen thưởng, xử phạt trong NCKH;

+ Sử dụng phần mềm kiểm tra sao chép và sử dụng kết quả kiểm tra để nghiệm thu sản phẩm của các đề tài NCKH và khóa luận tốt nghiệp của SV.

Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2021 - 2022, Định hướng, giải pháp hoạt động KHCN năm học 2022 -2023./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các P. Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH-ĐN-TT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Nga